TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2018
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chung
2. Bà Trần Thị Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa , tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa , tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số : 550/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc " *Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:146/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày12/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà L - Sinh năm: 1975.
Địa chỉ: Thôn S, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông H - Sinh năm: 1970
Địa chỉ: Thôn S, xã A, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà L trình bày: Bà và ông H kết hôn năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông H thường xuyên đánh đập chửi mắng vợ con. Bà đã nhiều lần cố gắng khuyên giải để ông H thay đổi tính tình. Tuy nhiên, ông H vẫn không thay đổi. Nay mâu thuẫn đã

trầm trọng không thể giải quyết được , cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là P, sinh ngày 02/2/2002 và CH, sinh ngày 04/12/2012. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung là P và CH. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn - ông H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai và không hòa giải được.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/1996 ngày 10/5/1996. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà L, vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông H thường xuyên ăn nhậu rồi gây sự đánh vợ con và không có trách nhiệm với gia đình, Mặc dù, bà L đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H vẫn không thay đổi. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống vợ chồng của bà L và ông H không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Như vậy, lời khai của bà L phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa bà L và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung tên P, sinh ngày 02/2/2002 và CH, sinh ngày 04/12/2012. Bà L yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P và CH. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu P và CH còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của

mẹ. Đồng thời, bà L có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu P và CH cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H vắng mặt nên tách thành vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L. Bà L được ly hôn với ông H.

2/ Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung tên là P, sinh ngày 02/2/2002 và CH, sinh ngày 04/12/2012 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tách yêu cầu chia tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác khi đương sự vắng mặt có đơn yêu cầu.

4/ Án phí: Bà L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/003234 ngày 25/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà L đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND thị xã Ninh Hòa;
- CC THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Sim;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Nguyệt